

Bản án số: 29/2020/HSST  
Ngày 14/02/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Tú

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng, ông Nguyễn Hữu Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Tinh; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/HSST ngày 10/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 03/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y B Niê Kđăm**; Tên gọi khác: Y H; Sinh ngày: 07/12/1997; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHTTT: Tổ dân phố 9, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường E, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y S Kpơ, sinh năm 1969; con bà: H'P Niê Kđăm, sinh năm 1972. Hiện điều trú tại: Tổ dân phố 9, phường E, thành phố B; Gia đình bị cáo có sáu anh, em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ là H'R Byă, sinh năm: 1999; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo chưa có con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ được nuôi ăn học đến lớp 03/12 tại tỉnh Đắk Lắk, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 08/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 264/2015/HSST). Đến ngày 28/8/2016, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Ngày 16/9/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và bị tạm giữ. Ngày 25/9/2019, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Ngọc H**; Tên gọi khác: B H; Sinh ngày: 12/10/1991; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Liên gia 2, tổ dân phố 7, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Không rõ; con bà: Đoàn Thị H, sinh năm 1953. Hiện trú tại: Khu công nghiệp T, phường T, thành phố B; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Vũ Thị Lan A, sinh năm 1990; bị cáo có con là Vũ Duy D, sinh năm: 2012. Hiện đều trú tại: Khu công nghiệp T, phường T, thành phố B.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ được nuôi ăn học đến lớp 11/12 tại tỉnh Đắk Lắk, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 22/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm tuyên phạt 03 năm tù giam về tội Cướp giật tài sản (tại Bản án số 293/2008/HSST). Đến ngày 27/11/2010, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Ngày 16/9/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị tạm giữ. Ngày 25/9/2019, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **H'R Byă**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/9/1999; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Buôn Ê, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường E, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y B Hwing, sinh năm 1969; con bà: H'Y Byă, sinh năm 1980. Hiện đều trú tại: Buôn Ê, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có hai chị, em ruột, bị cáo là con đầu trong gia đình; Bị cáo có chồng là Y B Niê Kđăm, sinh năm: 1997; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo chưa có con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ được nuôi ăn học đến lớp 10/12 tại tỉnh Đắk Lắk, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 16/9/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 25/9/2019, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Y R Niê**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/5/1999; Tại Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường E, thành phố B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án: 01; Tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1964; con bà: H'N Niê, sinh năm 1975. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố 9, phường E, thành phố B; Gia đình bị cáo có ba chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Ađrong B, sinh năm: 2000; bị cáo có 01 con là Ađrong S, sinh năm: 2019. Hiện đều trú tại: xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ được nuôi ăn học đến lớp 06/12 tại tỉnh Đắk Lắk, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 29/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành

phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích (tại bản án số 212/2016/HSST), bị cáo kháng cáo. Ngày 04/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt y án sơ thẩm về tội Cố ý gây thương tích (tại Bản án số 399/2016/HSPT). Đến ngày 28/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Ngày 16/9/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bị tạm giữ. Ngày 25/9/2019, bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Đỗ Thị T; Sinh năm: 1967

Trú tại: Số 511 L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Bà Lê Thị Thu S; Sinh năm: 1992;

Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

***Người làm chứng:***

Bà Trần Thị H; Sinh năm: 1975;

Trú tại: Số 5/26 N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y B Niê Kđăm, Đoàn Ngọc H, H'R Byă và Y R Niê là các đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Do không có việc làm ổn định nên Y B nảy sinh ý định mua ma túy của H về chia nhỏ bán lại kiếm lời với giá từ 150.000đ đến 300.000đ. Quá trình mua bán ma túy, Y B nhờ Y R Niê và H'R phụ giúp việc bán ma túy. Cả ba thống nhất, khi nào có khách mua ma túy thì Y B hoặc Y R Niê sẽ là người đi bán ma túy, trong trường hợp Y B không có nhà thì H'R sẽ lấy ma túy đưa cho Y R Niê đi bán hoặc Y B sẽ gọi cho H'R lấy ma túy giao cho khách. Số tiền bán ma túy có được, Y B và H'R sử dụng chi tiêu trong gia đình và cứ 2 đến 3 ngày thì Y B sẽ trả công cho Y R Niê từ 200.000đ đến 300.000đ. Với cách thức như trên, trong thời gian từ tháng 8/2019 đến ngày 16/9/2019 Y B, H, Y R Niê và H'Rô Si đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể: Vào trưa ngày 14/9/2019, Y B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, gắn sim số 0393905340 gọi cho H qua số điện thoại 0843113575 mua 1.000.000đ ma túy đá thì H đồng ý. Sau đó, H đi đến đường N, phường T, thành phố B, gặp đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với số tiền 1.000.000đ rồi mang về phòng trọ của Y B tại 501/6 L, phường E, thành phố B. Tại đây, H lấy ra một ít ma túy sử dụng cùng với Y B, còn lại H cùng Y B chia ra thành 07 gói nhỏ bán kiếm lời. Đến ngày 15/9/2019, Y B mua của H 2.000.000đ ma túy đá và đưa trước cho H số tiền 1.000.000đ, số tiền 1.000.000đ còn lại khi nào bán hết ma túy sẽ trả. Sau đó, H đi đến đường N, phường T, thành phố B, gặp L mua 2.000.000đ ma túy thì L đưa cho H 02 gói. H cất giấu 01 gói nhỏ để sử dụng, còn 01 gói lớn mang về phòng trọ của Y B

chia thành 12 gói nhỏ. H cùng Y B sử dụng hết 02 gói, còn 10 gói Y B sử dụng bán kiếm lời. Vào khoảng 18 giờ ngày 15/9/2019, Y B đưa cho Y R Niê 01 gói ma túy để đi bán cho đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thu được số tiền 300.000đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Y B đưa cho Y R Niê 01 gói ma túy để đi bán cho đối tượng tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thu được số tiền 200.000đ. Số tiền bán ma túy thu được Y R Niê mang về đưa cho Y B. Đến sáng ngày 16/9/2019, tại trước khu vực nhà nghỉ Hoàng H, địa chỉ: 5/26 N, phường E, thành phố B, khi Y B đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ biển số 47P9 – 3421 đi trên đường, thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 02 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 hộp giấy màu vàng ghi chữ “Tiên Dung”, Y B khai nhận đây là ma túy đá đã niêm phong theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Y B và H’R tại địa chỉ: 501/6 L, phường E, thành phố B và thu giữ: 01 hộp nhựa màu đỏ, bên trong có 02 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H’R khai nhận đây là ma túy đá đã niêm phong theo quy định. Tại Cơ quan điều tra H’R và Y R Niê đã khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 16/9/2019, khi H’R và Y R Niê đang ở phòng trọ thì đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000đ. Lúc này, H’R lấy 01 gói ma túy trong hộp nhựa, màu đỏ mà Y B để trong phòng đưa cho Y R Niê đi bán. Số tiền 200.000đ bán ma túy có được, Y R Niê đưa lại cho H’ R Byă giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 791/GĐMT-PC09 ngày 23/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon thu giữ của Y B Niê Kđăm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,4075 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 792/GĐMT-PC09 ngày 23/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon thu giữ tại phòng trọ của Y B Niê Kđăm và H’R Byă được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,3601 gam.

***\* Đồ vật tài liệu bị tạm giữ: Ngoài thu giữ ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ:***

- Thu của Y B Niê Kđăm: 01 xe mô tô hiệu Suzuki, màu đỏ, biển số 47P9 – 3421; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, kèm số thuê bao 0393.905.340; số tiền 200.000đ và 01 chai nhựa kích thước 4cm x 8cm được quấn băng keo đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và ống tròn thủy tinh;

- Thu của H’R Byă: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019, màu đỏ, kèm số thuê bao 0396.220.584 và 0332.256.350; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu xám xanh và số tiền 200.000đ;

- Thu của Y R Niê: 01 điện thoại di động nhãn hiệu V smart kiểu máy Bee, màu đen, không có sim;

- Thu của Đoàn Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20, kèm số thuê bao 0843.113.575 và 0398.093.940.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Y B Niê Kđăm, Đoàn Ngọc H, H'R Byă và Y R Niê về tội “*Mua trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa các bị cáo Y B Niê Kđăm, H'R Byă và Y R Niê đều khai nhận các bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy. Do không có việc làm ổn định nên các bị cáo đã nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ bán lại kiếm lời với giá từ 150.000đ đến 300.000đ/tép. Nguồn ma túy các bị cáo khai là mua của Đoàn Ngọc H, cụ thể ngày 14/9/2019 Y B mua của H 1.000.000đ, ngày 15/9/2019 mua tiếp 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy Y B đã chia thành nhiều gói nhỏ để bán. Khoảng 18h ngày 15/9/2019 Y B đưa cho Y R một gói nhỏ bán cho đối tượng tên T được 300.000đ, khoảng 20h ngày 15/9/2019 Y R bán cho đối tượng tên H1 được 200.000đ, khoảng 13h ngày 16/9/2019 H'R đưa cho Y R một gói ma túy bán cho đối tượng tên K được 200.000đ. Toàn bộ số tiền mua bán ma túy được Y R đưa lại cho Y B hoặc H' R và được Y B sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt hàng ngày.

Bị cáo Đoàn Ngọc H khai nhận, bị cáo nghiện ma túy từ năm 2017 và có quen biết với bị cáo Y B. Ngày 14/9/2019 Y B có mua của bị cáo 1.000.000đ, ngày 15/9/2019 Y B mua tiếp 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy Y B đã chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện khác.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 10/01/2020, đồng thời phát biểu quan điểm phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Y B Niê Kđăm mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H từ 08 năm 09 năm tù.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo H'R Byă mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Y R Niê mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,3787 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 791/GĐMT-PC09 và 0,2961 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 792/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 hộp giấy màu vàng ghi chữ “Tiên Dung”; 01 hộp nhựa màu đỏ mà bị cáo Y B dùng để chứa ma túy; 01 chai nhựa kích thước 4cm x 8cm

được quấn băng keo đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và ống tròn thủy tinh là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, kèm số thuê bao 0393.905.340 thu của bị cáo Y B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019, màu đỏ, kèm số thuê bao 0396.220.584 và 0332.256.350 thu của H'R Byă. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20, kèm số thuê bao 0843.113.575 (là phương tiện bị cáo Hiếu sử dụng vào việc phạm tội). Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của chị Lê Thị Thu S, trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B cho bị cáo H mượn để sử dụng. Việc bị cáo H sử dụng tài sản trên để phạm tội chị S không biết nên cần trả lại tài sản trên cho chị S nhận sử dụng là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu xám xanh thu của bị cáo H'R Byă và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart kiểu máy Bee, màu đen, không có sim thu của bị cáo Y R Niê. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của bị cáo H'R và Y R Niê không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với số tiền 200.000đ thu của bị cáo Y B Niê Kđăm, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo Y B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với số tiền 200.000đ thu của H'R Byă, quá trình điều tra xác định đây là tài sản phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, biển số 47P9 – 3421. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên bị cáo Y B mượn của một người nam giới tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm phương tiện đi lại. Quá trình xác minh xác định biển số 47P -3421 đứng tên ông Y N ÊBan; trú tại: Buôn K, phường T, thành phố B, còn số khung số máy không tìm thấy dữ liệu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được với những người liên quan để xác minh chủ sở hữu nên tách vật chứng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000đ là tiền bán ma túy thu được bị cáo Y R Niê đưa cho bị cáo Y B Niê Kđăm vào ngày 15/9/2019. Quá điều tra xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Y B số tiền 500.000đ để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 200.000đ là tiền bị cáo Y B trả công cho bị cáo Y R Niê. Quá điều tra xác định, đây là tiền phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Y R Niê số tiền 200.000đ để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về phần dân sự của vụ án: Không.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 8/2019 đến tháng 9/2019 các bị cáo Y B Niê Kđăm, H'R Byă và Y R Niê đã có hành vi mua ma túy của Đoàn Ngọc H về để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác. Cụ thể, bị cáo Y B Niê Kđăm trực tiếp mua của Đoàn Ngọc H hai lần vào các ngày 14 và 15/9/2019 với tổng khối lượng ma túy còn lại bị thu giữ là 0,7676 gam, loại Methamphetamin. Sau khi mua được các bị cáo đã chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho các con nghiện khác. Cụ thể, khoảng 18h ngày 15/9/2019 các bị cáo bán cho đối tượng tên T được 300.000đ, khoảng 20h ngày 15/9/2019 bán cho đối tượng tên H được 200.000đ, khoảng 13h ngày 16/9/2019 bán cho đối tượng tên K được 200.000đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

### ***Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:***

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”*

*“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

- a).....;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- .....;*

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do tác hại rất nguy hiểm của chất ma túy nên pháp luật nhà nước ta đã quy định chỉ có Nhà nước mới được quyền quản lý, mọi cá nhân bất kể ai có hoạt động tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc sở hữu chất ma túy đều vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến xã hội về nhiều mặt, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gây ra hàng loạt tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, thậm chí là giết người để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải có mức án, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các

bị cáo có cơ hội từ bỏ ma túy và cũng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm về ma túy.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, là vụ án đồng phạm nhưng chưa có sự câu kết chặt chẽ giữa những người thực hiện hành vi phạm tội nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, cũng cần xác định vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

- Đối với bị cáo Y B Niê Kđăm, bị cáo có vai trò quan trọng trong vụ án, là người trực tiếp mua ma túy của H về chia nhỏ để bán và giao cho các bị cáo H'R Byă và Y R Niê bán cho các con nghiện. Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 08/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm tuyên phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều đó cũng cho thấy ý thức chấp hành pháp luật còn kém. Vì vậy, phải có mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có cơ hội từ bỏ ma túy và cũng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm về ma túy.

- Đối với bị cáo Đoàn Ngọc H, bị cáo cũng có vai trò quan trọng trong vụ án, toàn bộ số ma túy mà bị cáo Y B có được đều do bị cáo cung cấp. Bản thân bị cáo cũng đã bị đưa ra xét xử về tội Cướp giật tài sản vào ngày 22/9/2008, tuyên phạt 03 năm tù giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cũng phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có cơ hội từ bỏ ma túy và cũng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Đối với các bị cáo H'R Byă và Y R Niê, các bị cáo đã tham gia tích cực trong việc phạm tội, các bị cáo là người trực tiếp bán ma túy cho các con nghiện. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng thấp hơn so với bị cáo Y B, Đoàn Ngọc H.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Y R Niê có 01 tiền án chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và truy tố, và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Y B Niê Kđăm, H'R Byă và Y R Niê là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,3787 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 791/GĐMT-PC09 và 0,2961 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 792/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Đắc Lắc; 01 hộp giấy màu vàng ghi chữ “Tiên Dung”; 01 hộp nhựa màu đỏ mà bị cáo Y B dùng để chứa ma túy; 01 chai nhựa kích thước 4cm x 8cm được quấn băng keo đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và ống tròn thủy tinh là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, kèm số thuê bao 0393.905.340 thu của bị cáo Y B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019, màu đỏ, kèm số thuê bao 0396.220.584 và 0332.256.350 thu của H’R Byă. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000đ thu của H’R Byă, quá trình điều tra xác định đây là tài sản phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ là tiền bán ma túy thu được bị cáo Y R Niê đưa cho bị cáo Y B Niê Kđăm vào ngày 15/9/2019. Quá trình điều tra xác định đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Y B số tiền 500.000đ để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 200.000đ là tiền bị cáo Y B trả công cho bị cáo Y R Niê. Quá trình điều tra xác định, đây là tiền phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo Y R Niê số tiền 200.000đ để sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20, kèm số thuê bao 0843.113.575 (là phương tiện bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội). Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của chị Lê Thị Thu S, trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B cho bị cáo H mượn để sử dụng. Việc bị cáo H sử dụng tài sản trên để phạm tội chị S không biết nên cần trả lại tài sản trên cho chị S nhận sử dụng là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu xám xanh thu của bị cáo H’R Byă và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart kiểu máy Bee, màu đen, không có sim thu của bị cáo Y R Niê. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của bị cáo H’R và Y R Niê không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với số tiền 200.000đ thu của bị cáo Y B Niê Kđăm, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo Y B không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, biển số 47P9 – 3421. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên bị cáo Y B mượn của một người nam giới tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm phương tiện đi lại. Quá trình xác minh xác định biển số 47P -3421 đứng tên ông Y N ÊBan; trú tại: Buôn K, phường T, thành phố B, còn số khung số máy không tìm thấy dữ liệu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa làm việc được với những người liên quan để xác minh chủ sở hữu nên tách vật chứng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy thu giữ được, bị cáo Đoàn Ngọc H khai nhận mua của người phụ nữ tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên: T (chưa rõ nhân thân, lai lịch), K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và tên Hà (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là những người mua ma túy của Y B Niê Kđăm, Đoàn Ngọc H, H'R Byă và Y R Niê. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của: Lê Thị Thu S, trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B; Y M Niê Kđăm, trú tại: Buôn A, phường E, thành phố B và Lê Văn T, trú tại: Hẻm 195 Y, phường E, thành phố B Cơ quan công an thành phố Buôn Ma Thuột đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh và phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Đối với hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Y B Niê Kđăm, Đoàn Ngọc H, H'R Byă và Y R Niê. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số thuê bao 0385.742.537 của bị cáo Y R Niê (là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội). Quá trình điều tra xác định bị cáo Y R Niê đã làm mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của Y B Niê Kđăm và H'R Byă là người có hành vi sử dụng phòng trọ của mình ở địa chỉ: 501/6 L, phường E, thành phố B để sử dụng trái phép chất ma túy với Đoàn Ngọc H và Y R Niê. Quá trình điều tra xác định bị cáo Y B, bị cáo H'R, bị cáo H và bị cáo Y R Niê là đối tượng nghiện ma túy nên căn cứ Điểm d Mục 2 Phần II Nghị quyết số 02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì hành vi trên của Y B Niê Kđăm và H'R Byă không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bà Đỗ Thị T, trú tại: 511 L, phường E, thành phố B là chủ dãy trọ tại địa chỉ: 501/6 L, phường E, thành phố B. Quá trình điều tra xác định bà T không biết việc các bị cáo Y B Niê Kđăm, H'R Byă và Y R Niê sử dụng phòng trọ của mình để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Y B Niê Kđăm, Đoàn Ngọc H, H'R Byă và Y R Niê phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Y B Niê Kđăm 08 (Tám) năm** tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/9/2019).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc H 08 (Tám) năm** tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/9/2019).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Y R Niê 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/9/2019).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **H'R Byă 07 (Bảy) năm** tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (16/9/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,3787 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 791/GĐMT-PC09 và 0,2961 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 792/GĐMT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 hộp giấy màu vàng ghi chữ “Tiên Dung”; 01 hộp nhựa màu đỏ mà bị cáo Y B dùng để chứa ma túy; 01 chai nhựa kích thước 4cm x 8cm được quấn băng keo đen, trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và ống tròn thủy tinh là tang vật của vụ án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, kèm số thuê bao 0393.905.340 thu của bị cáo Y B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 Pro 2019, màu đỏ, kèm số thuê bao 0396.220.584 và 0332.256.350 thu của H'R Byă, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo H'R Byă, là tài sản phạm tội mà có.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Y R Niê (là tiền bị cáo Y B trả công cho bị cáo Y R Niê).

- Truy thu của bị cáo Y B Niê Kđăm số tiền 500.000đ là tiền bán ma túy mà Y R Niê đưa cho bị cáo Y B Niê Kđăm vào ngày 15/9/2019 để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho chị Lê Thị Thu S 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20, kèm số thuê bao 0843.113.575.

- Trả lại cho bị cáo H'R Byă 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu xám xanh. Trả lại cho bị cáo Y R Niê 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart kiểu máy Bee, màu đen, không có sim nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại số tiền 200.000đ cho bị cáo Y B Niê Kđăm nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

*(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận tang vật vụ án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột ngày 10/01/2020).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án.

Các bị cáo Y B Niê Kđăm, Đoàn Ngọc H; H'R Byă và Y R Niê mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

**Vũ Văn Tú**